

LANGUAGE DESCRIBING PEOPLE IN THE TAY NOM POETRY STORY *THACH SANH*

Luong Thi Nhon, Nong Thi Bích Thu*

TNU - University of Education

ARTICLE INFO		ABSTRACT
Received:	25/10/2024	Language is the soul of a nation; almost every nation has its own language, which carries within its characteristics that express the cultural identity of that nation. In the language systems of the ethnic groups in Vietnam, the language of the Tay people clearly shows its own characteristics, commonly used in the daily lives of the indigenous people. These identities are utilized by the folk author in the Nom poem "Tay Thach Sanh". In this article, the authors focused on researching the language that describes people in the Nom poem "Tay Thach Sanh" to highlight the linguistic characteristics of the Tay people. To achieve the research results, the authors conducted surveys, gathered statistics, and classified the system of word classes referring to people in the Nom poem "Tay Thach Sanh". The article lists the system of words referring to people according to five types: pronouns, body parts, activities, states, and personalities, clarifying the unique features of the linguistic values of the Tay ethnic group. The results of this research contribute significantly to the cultural and linguistic heritage of the nation.
Revised:	30/12/2024	
Published:	30/12/2024	
KEYWORDS		
Tay language		
Tay Nom poetry stories		
Human		
Tay ethnic group		
Thach Sanh		

NGÔN NGỮ MIÊU TẢ CON NGƯỜI TRONG TRUYỆN THƠ NÔM TÀY *THẠCH SANH*

Lương Thị Nhon, Nông Thị Bích Thu*

Trường Đại học Sư phạm - ĐH Thái Nguyên

THÔNG TIN BÀI BÁO	TÓM TẮT
Ngày nhận bài: 25/10/2024	Ngôn ngữ là linh hồn của một dân tộc, hầu như mỗi dân tộc đều có cho mình một tiếng nói riêng, và tiếng nói ấy mang trong bản thân nó những đặc trưng, thể hiện bản sắc văn hóa của dân tộc ấy. Trong những hệ thống ngôn ngữ của các dân tộc ở Việt Nam ta, thì ngôn ngữ của người Tày cũng thể hiện rõ những nét đặc trưng riêng, được sử dụng phổ biến trong đời sống hàng ngày của cư dân bản xứ. Những bản sắc đó được tác giả dân gian sử dụng trong truyện thơ Nôm Tày <i>Thạch Sanh</i> . Trong bài viết này, nhóm tác giả đã tập trung nghiên cứu về ngôn ngữ miêu tả con người trong truyện thơ Nôm Tày <i>Thạch Sanh</i> để thấy rõ những đặc điểm ngôn ngữ của dân tộc Tày. Để đạt được kết quả nghiên cứu, nhóm tác giả đã tiến hành khảo sát, thống kê và phân loại hệ thống lớp từ chỉ người trong truyện thơ Nôm Tày <i>Thạch Sanh</i> . Bài viết đã thống kê hệ thống lớp từ chỉ người theo 5 loại: từ xưng hô, bộ phận cơ thể, hoạt động, trạng thái, tính cách làm rõ được những nét độc đáo về những giá trị ngôn ngữ của đồng bào dân tộc Tày. Kết quả nghiên cứu này góp phần quan trọng vào kho tàng văn hóa ngôn ngữ của dân tộc.
Ngày hoàn thiện: 30/12/2024	
Ngày đăng: 30/12/2024	
TỪ KHÓA	
Ngôn ngữ Tày	
Truyện thơ Nôm Tày	
Con người	
Dân tộc Tày	
Thạch Sanh	

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.11406>

* Corresponding author. Email: thuthuqucb@gmail.com

1. Đặt vấn đề

Các tác phẩm truyện thơ Nôm Tày thường thể hiện đậm đà bản sắc văn hóa người Tày. Truyện *Thạch Sanh* (có sách phiên là *Thạch Seng*) là một truyện thơ Nôm khuyết danh Việt Nam, được ghi lại bằng chữ Nôm Tày và khá phổ biến ở vùng dân tộc miền Bắc nước ta. Trong đó, số lượng các từ chỉ người trong truyện thơ Nôm Tày *Thạch Sanh* là những từ chuyên dụng trong đời sống hàng ngày của đồng bào dân tộc Tày, thể hiện được những nét văn hóa của đồng bào dân tộc Tày trong các hoạt động, thể hiện trạng thái, tính cách, giao tiếp và những bộ phận trên cơ thể người. Tuy nhiên, những đặc điểm ngôn ngữ miêu tả con người trong truyện thơ Nôm Tày *Thạch Sanh* đã được thể hiện như thế nào trong văn bản để thấy rõ được giá trị ngôn ngữ của người Tày là một vấn đề cần được nghiên cứu và làm rõ. Do đó, bài viết của chúng tôi đã đi sâu vào nghiên cứu những đặc điểm đó nhằm tìm hiểu những giá trị ngôn ngữ được phản ánh một cách rõ nét trong văn bản.

Đã có nhiều công trình nghiên cứu về truyện thơ Nôm Tày *Thạch Sanh* về hệ thống nhân vật, giá trị nội dung và nghệ thuật, những yếu tố tâm linh, thần kì ở trong truyện. Ví dụ như tác giả Lục Văn Pảo [1] đã đưa ra những lý lẽ thuyết phục rằng truyện thơ Nôm Tày là sản phẩm của một loại hình thức văn học dân tộc, và còn là sản phẩm được sinh ra bởi chữ Nôm. Tác giả đã đưa ra một danh mục truyện thơ Nôm Tày được sưu tầm trong nhiều năm. Nội dung của những tác phẩm này phản ánh cuộc sống của đồng bào dân tộc Tày phong phú và đa dạng. Cùng với đó, tác giả Trịnh Khắc Mạnh [2] tìm hiểu về hình thức nghệ thuật, kết cấu nội dung và nghệ thuật ngôn từ được sử dụng ở trong cả ba truyện thơ của dân tộc Tày, Kinh, Thái. Ngoài ra, tác giả Vương Toàn [3] đã nói về vị trí của tiếng Tày và chữ Nôm Tày trong khảo cứu Thái học Việt Nam, việc giữ gìn và phát huy giá trị của tiếng Tày và chữ Nôm Tày. Vào năm 2018, tác giả Nguyễn Quang Huy đã có bài viết [4], tìm hiểu về khuynh hướng nghiên cứu truyện thơ Nôm người Việt, người Tày từ tâm lí học tộc người. Năm 2019, các tác giả Dương Thu Hằng và Mai Thúc Hiệp đã có bài báo [5] đề cập đến những nét văn hóa tiêu biểu là văn hóa vật chất và văn hóa tinh thần trong truyện thơ Nôm Tày. Ngoài ra, năm 2020, tác giả Nguyễn Minh Tâm [6] nghiên cứu về tâm thức dân gian về nhân quả - nghiệp báo trong truyện cổ tích *Thạch Sanh*, đã tìm hiểu về đặc điểm hình thành, tiếp nhận và biểu hiện của triết lí nhân quả nghiệp báo của người Việt phản ánh trong truyện. Năm 2018, tác giả Trần Quang Dũng đã viết bài [7] Truyện thơ Nôm từ góc nhìn văn hóa dân tộc, đã nói lên cốt cách và khát vọng về cuộc sống hạnh phúc của con người. Tuy nhiên, việc nghiên cứu truyện thơ Nôm Tày *Thạch Sanh* ở nghệ thuật ngôn từ, đặc biệt là tìm hiểu về ngôn ngữ miêu tả con người thì vẫn chưa có công trình nào đi sâu vào khai thác. Vì vậy, chúng tôi mạnh dạn nghiên cứu về vấn đề này để làm phong phú thêm nguồn tư liệu, giúp ích cho việc tìm hiểu và nghiên cứu về thể loại truyện thơ Nôm Tày.

2. Phương pháp nghiên cứu

Để thực hiện nội dung này, chúng tôi đã sử dụng những phương pháp nghiên cứu sau đây:

- *Phương pháp phân tích*: Đây là phương pháp nghiên cứu và xem xét giúp tiếp cận tác phẩm ở phương diện nội dung và nghệ thuật, đặc biệt là chúng tôi đã sử dụng phương pháp này để nghiên cứu phân tích đặc điểm ngôn ngữ miêu tả con người, qua phân tích góp phần làm sáng rõ nội dung và nghệ thuật, chỉ ra được những đặc điểm nổi bật trong ngôn ngữ nghệ thuật của truyện thơ Nôm Tày *Thạch Sanh* được thể hiện ở lớp từ ngữ miêu tả con người được sử dụng trong tác phẩm truyện thơ Nôm Tày *Thạch Sanh*.

- *Phương pháp tổng hợp*: Phương pháp tổng hợp giúp chúng tôi nghiên cứu tìm hiểu được những từ ngữ miêu tả con người xuất hiện ở trong tác phẩm và sau đó đưa ra những nhận định về kết quả nghiên cứu, tổng hợp lại các kết quả nghiên cứu đã phân tích một cách chính xác nhất phù hợp với nội dung bài viết, thống kê để có những đánh giá hoàn thiện về số lượng lớp từ miêu tả con người được sử dụng trong văn bản, từ đó thấy được mối liên hệ giữa các yếu tố và đặc điểm nghệ thuật trong lớp từ ngữ miêu tả con người được sử dụng trong truyện thơ Nôm Tày *Thạch Sanh*.

- *Phương pháp thống kê phân loại*: Phương pháp này được sử dụng trong quá trình khảo sát tác phẩm, thống kê và phân loại các lớp từ ngữ miêu tả con người được sử dụng trong tác phẩm, qua đó thấy được những nét đặc sắc về ngôn ngữ nghệ thuật trong truyện thơ Nôm Tày *Thạch Sanh*.

3. Kết quả nghiên cứu

Hệ thống từ ngữ chỉ người là một bộ phận quan trọng trong vốn từ vựng của ngôn ngữ. Việc đi sâu vào tìm hiểu bộ phận lớp từ ngữ chỉ người trong truyện thơ Nôm Tày *Thạch Sanh* sẽ phần nào thấy được hệ thống ngôn ngữ phong phú, đa dạng trong cách thức biểu hiện và cách sử dụng chúng phù hợp với bối cảnh giao tiếp và cuộc sống lao động sản xuất hàng ngày của dân tộc Tày. Sau khi khảo sát, chúng tôi nhận thấy hệ thống lớp từ chỉ người trong truyện thơ Nôm Tày *Thạch Sanh* xuất hiện với số lượng khá lớn, bao gồm 87 từ, và được chúng tôi thống kê theo 5 loại trong bảng 1 thể hiện rõ nét bản sắc độc đáo riêng của người Tày trong việc sử dụng ngôn ngữ đặc biệt là đối với các từ ngữ chỉ người.

Bảng 1. Bảng thống kê từ ngữ miêu tả con người trong truyện thơ Nôm Tày *Thạch Sanh*

Loại từ	Số lượng	Tỉ lệ (%)
Từ chỉ hoạt động	53	60,92
Từ chỉ bộ phận cơ thể	13	14,94
Từ xưng hô	11	12,64
Từ chỉ trạng thái	8	9,2
Từ chỉ tính cách	2	2,3

Qua bảng 1, chúng tôi nhận thấy rằng trong thực tiễn đời sống và giao tiếp hàng ngày, người Tày biết cách sử dụng từ ngữ sao cho phù hợp để biểu đạt những thông tin quan trọng, thể hiện thái độ, tình cảm của người nói. Bên cạnh đó, các từ chỉ người luôn được sử dụng luân phiên và thay đổi cho phù hợp với ngữ cảnh để diễn đạt rõ nhất nghĩa của phát ngôn.

3.1. Từ xưng hô

Lớp từ xưng hô trong truyện thơ Nôm *Thạch Sanh* gồm 11 từ, phần lớn là các danh từ chung, có chức năng miêu tả, biểu thị các quan hệ thân tộc. Xét về mặt hình thức ngữ âm, có một số từ là các từ đơn tiết, đơn thành tố như: *vì* (anh), *noọng* (em), *vỏ* (bố), *mẻ* (mẹ), *khươi* (chồng), *câu* (tao), *mẫu* (mày). Còn lại là những từ đa tiết và đa thành tố như: *phua mìa* (vợ chồng), *noọng báo* (em trai), *lũc sao* (con gái), *lùng áo* (chú bác).

Con người bắt đầu từ khi có mối quan hệ giữa cha - con, vợ - chồng, ông/bà - cháu, anh - em, bạn - bè,... trong cuộc sống lớp từ xưng hô đã xuất hiện thể hiện vai vế của mỗi người khác nhau, cùng với đó là sự kính trọng mến yêu. Con cháu thể hiện sự kính trọng, tôn trọng với lớp người lớn hơn mình, được thể hiện ở trong tác phẩm cũng đã nói lên được lớp từ ngữ của người Tày trong xưng hô quan hệ hàng ngày với nhau thể hiện mối quan hệ trong gia đình và ngoài xã hội.

Lớp từ xưng hô được sử dụng trong tác phẩm chủ yếu là những lớp từ chỉ quan hệ thân tộc chủ yếu ở ngôi thứ nhất, những từ ngữ thể hiện sự tôn trọng quan hệ thân mật. Cùng với đó, cũng có những từ ngữ thể hiện một sự suồng sã, đơn giản sử dụng trong cách xưng hô hàng ngày như *câu* (tao), người nói ở ngôi thứ nhất thể hiện một sự không cần giữ lễ, muốn biểu lộ uy quyền, hoặc sự tức giận hờn lảo,... *mẫu* (mày), người nghe và ở ngôi thứ hai. Hai từ này thuộc lớp từ nhân xưng, trong xưng hô, lớp từ nhân xưng ít được sử dụng vì chúng đem lại sắc thái không kính trọng, thiếu sự thân mật và suồng sã, cho nên trong từ xưng hô hàng ngày, những từ chỉ quan hệ thân tộc được sử dụng với tần suất nhiều hơn.

Qua những cách xưng hô, cư xử với nhau được sử dụng ở trong tác phẩm truyện thơ Nôm Tày *Thạch Sanh*, chúng ta nhận thấy tác giả đã xây dựng một lớp người trong cuộc sống, sống có nghĩa tình với nhau, luôn yêu thương kính trọng lớp trên theo vai vế. Bên cạnh đó, vẫn có một số từ ngữ thể hiện mối quan hệ không tôn trọng, suồng sã với nhau, những lớp từ đó ít được sử dụng trong đời sống hàng ngày cũng như xuất hiện rất ít ở trong tác phẩm. Những từ ngữ xưng hô này được tác giả xây dựng trong tác phẩm có vai trò quan trọng nhất định trong đời sống xã hội cư dân người

Tày, và đã trở thành công cụ đắc lực cho sự phát triển nền văn hóa dân tộc Tày nói chung và ngôn ngữ Tày nói riêng.

Qua bảng 1 chúng ta có thể nắm được ớp từ ngữ xưng hô được sử dụng trong truyện thơ Nôm Tày khá phong phú và đa dạng, được dịch sát với ý nghĩa tiếng Việt, giúp cho những người đam mê nghiên cứu về thể loại truyện thơ Nôm này sẽ dễ dàng tìm hiểu và khám phá được những đặc điểm về ngôn ngữ và nội dung mà tác phẩm mang đến, cũng như những bài học đạo đức được truyền tải đến cho người đọc. Trong đó, lớp từ ngữ chỉ quan hệ thân tộc trong tiếng Tày cũng được sử dụng nhiều hơn với từ nhân xưng, thể hiện được một sắc thái kính trọng, tôn trọng trong giao tiếp cuộc sống hàng ngày, cũng giống như với lớp từ ngữ xưng hô của người Kinh, lớp từ ngữ chỉ quan hệ thân tộc cũng chiếm số lượng lớn hơn và được sử dụng nhiều hơn trong giao tiếp hàng ngày. Từ đó, người đọc có thể thấy được những nét giống nhau giữa ngôn ngữ Tày và Kinh ở lớp từ ngữ này, những từ ngữ được sử dụng nhiều hơn là lớp từ chỉ quan hệ thân tộc để thể hiện thái độ kính trọng, tôn trọng với người bề trên.

3.2. Từ chỉ bộ phận cơ thể

Đối với từ ngữ chỉ bộ phận trong truyện thơ Nôm Tày *Thạch Sanh*, chúng tôi khảo sát và thống kê được 14 từ, mỗi từ xuất hiện trong tác phẩm đều thể hiện những hoạt động riêng của từng bộ phận hay những hoạt động gắn liền với bộ phận đó, không những thế còn thể hiện được vẻ đẹp của con người qua một số bộ phận như *khôn giàu* (lông mày) ở trong câu “*khôn giàu vẹ nả khao như bioóc*”, có nghĩa là “lông mày đẹp như hoa tươi nở” hay từ *phiôm* (tóc) trong câu “*phiôm nùng nằng dạn chải dạn huy*” có nghĩa là “tóc bù nằng chải muốn chải đầu” và cả những bộ phận thể hiện trạng thái tâm lý gắn liền với nhân vật trong truyện.

Qua việc nghiên cứu khảo sát trong truyện, chúng tôi nhận thấy lớp từ chỉ bộ phận xuất hiện trong tác phẩm gồm các nhóm khác nhau: nhóm các bộ phận trên đầu (*tha* - mắt, *pác* - miệng, *khéo* - răng, *khôn giàu* - lông mày, *phiôm* - tóc, *gò* - cổ, *nả* - mặt); nhóm các bộ phận cơ quan nội tạng (*móc* - bụng, *sấy* - ruột, *sim* - tim) và các bộ phận khác như: *kha* - chân, *mừ* - tay. Nhóm từ chỉ bộ phận trong truyện thơ Nôm Tày *Thạch Sanh* xuất hiện khá phong phú và đa dạng, đầy đủ những bộ phận trên cơ thể con người. Và lớp từ này đã được nhà nghiên cứu Hoàng Triều Ân dịch sang nghĩa tiếng Việt ở trong Tổng tập truyện thơ Nôm các dân tộc thiểu số Việt Nam [6, tr.244 – 253], cơ sở này giúp cho việc nghiên cứu tìm hiểu được dễ dàng và thuận lợi hơn (bản dịch chúng tôi đang tiến hành khảo sát). Qua đó cũng có thể nhận thấy rằng lớp từ này trong nghĩa tiếng Tày khá phong phú và đa dạng, thể hiện được những đặc điểm riêng biệt về ngôn ngữ của người dân tộc Tày.

Từ bảng 1, từ chỉ bộ phận chiếm 14,94% có thể nhận thấy rằng bài viết đã khái quát được toàn bộ những lớp từ chỉ bộ phận con người được sử dụng trong tác phẩm truyện, đây là lớp từ thuộc loại danh từ gắn liền với những bộ phận trên cơ thể con người, đã được tác giả sử dụng một cách nhuần nhuyễn, tinh tế, khéo léo, phù hợp với từng câu thơ. Bên cạnh đó, những danh từ này được sử dụng để thể hiện những trạng thái vui buồn, những hành động, hay sự khen chê qua vẻ đẹp về những bộ phận đó.

Lớp từ chỉ bộ phận cơ thể người xuất hiện trong tác phẩm khá nhiều và được phân chia theo từng nhóm khác nhau trên cơ thể người. Tác giả đã rất sự tinh tế trong việc sử dụng những từ ngữ này để miêu tả con người và làm rõ được vẻ đẹp của những nhân vật trong văn bản. Những trạng thái cảm xúc của nhân vật được biểu hiện rõ qua những bộ phận đó như khuôn mặt, ánh mắt, hay những trạng thái bên trong con người như những từ (*móc* - bụng, *sấy* - ruột, *sim* - tim), thể hiện tấm lòng, sự lương thiện thật thà của Thạch Sanh cũng như sự ác độc mưu toan trong thâm tâm của Lý Thông muốn hãm hại Thạch Sanh để giành phần lợi về cho mình.

3.3. Từ chỉ trạng thái

Từ ngữ chỉ trạng thái con người trong truyện thơ Nôm Tày *Thạch Sanh* gồm 8 từ, chiếm 9,2%, chiếm số lượng ít nhưng đã thể hiện trạng thái của nhân vật Thạch Bà đang trong tư thế nằm ngủ và bà đã mơ một giấc mơ kì lạ được thể hiện qua từ *nòn* (ngủ). Phần lớn những từ chỉ trạng thái

chủ yếu là những từ đơn, còn những từ ghép chiếm số lượng rất ít như: *hí/giau* (lo lắng), *hôn hỷ* (vui vẻ) đã thể hiện nỗi lo lắng của Thạch Sanh, Thạch Bà cùng với đó là những sự vui mừng được nói lên ở trong tác phẩm. Bên cạnh đó còn có từ *dạn* (lười) trong câu “*phiôm những nàng dạn chải dạn huy*” có nghĩa là “tóc bù nàng chẳng muốn chải đầu”, câu thơ đã được dịch sát với nghĩa tiếng Việt nói lên trạng thái buồn bã của công chúa không còn muốn nhìn ngắm mình trong gương để chỉnh lại đầu tóc cho gọn gàng. Hay từ *nhằng* (còn) “*của vô nhằng mắc búa nưng đai*” nghĩa là “gia tài còn cái búa thể thôi”, đây là lời nói của Thạch Sanh nói về việc cả gia đình chỉ còn mỗi chiếc búa mà người cha để lại, chiếc búa là vật dụng để chàng dùng đi đốn củi kiếm kế sinh nhai.

Các từ chỉ trạng thái này xuất hiện với số lượng ít hơn nhưng đóng vai trò quan trọng trong việc khắc họa tâm lý nhân vật, thể hiện rõ sự vui buồn, lo lắng của nhân vật. Đó là các từ chỉ trạng thái cảm xúc, tâm lý như: *hí/giau* (lo lắng), *hôn hỷ* (vui vẻ), *chứ* (nhớ)... được sử dụng một cách tinh tế đã miêu tả được những cung bậc cảm xúc khác nhau của nhân vật từ sự vui vẻ, mừng rỡ đến những nỗi buồn chán, lo âu và thất vọng. Những từ ngữ này bộc lộ rõ nét về cảm xúc, suy nghĩ và tâm trạng của các nhân vật trong từng tình huống khác nhau như từ *chứ* (nhớ) để nói lên rằng người đời vẫn luôn nhớ đến công lao của đôi vợ chồng Thạch Ông, Thạch Bà. Các từ chỉ trạng thái được sử dụng là ngôn ngữ đời thường, dễ hiểu, giúp ta dễ dàng hình dung được những cung bậc cảm xúc, những biến đổi tâm lý của các nhân vật trong truyện.

Truyện thơ Nôm Tày Thạch Sanh đã xây dựng được lớp từ ngữ miêu tả con người phong phú và đa dạng gồm nhiều lớp từ để thể hiện rõ những nhân vật bên trong văn bản. Trong đó, lớp từ chỉ trạng thái của nhân vật cũng đã cho thấy được hệ thống từ ngữ của người Tày phong phú và rất đa dạng, không kém với ngôn ngữ người Kinh, những từ ngữ này được dịch sát với nghĩa tiếng Việt, không có từ ngữ nào bị hạn chế không dịch sang tiếng Việt được. Từ đó nhận thấy được những từ ngữ này đã mang những bản sắc văn hóa riêng của đồng bào người Tày, làm phong phú thêm kho tàng ngôn ngữ vốn có của người Tày.

3.4. Từ chỉ hoạt động

Từ chỉ hoạt động trong truyện thơ Nôm Tày Thạch Sanh chiếm số lượng lớn nhất, gồm có 53 từ, chiếm 60,92%. Trong đó, phần lớn là những từ đơn âm tiết: *son* (dạy), *tháp* (gánh), *kin* (ăn), *cóm* (cúi), *gúy* (quỳ), *quây* (nghịch), *lắc* (trộm), *túm* (đứng), *nặng* (ngồi), *páy* (đi), *phuoít* (nói), *khua* (cười), *khả* (giết), *rắn* (đón), *cắm* (cắm), *tham* (khiêng). Những từ ghép chỉ hoạt động của con người trong truyện thơ Nôm chiếm số lượng ít hơn như: *puôn pán* (buôn bán), *siêu lẩu* (nấu rượu), *tền nỉ* (trả nợ), *túc cấn* (đánh nhau), các từ được sử dụng một cách khéo léo, càng tăng thêm sự kịch tính, thú vị của các hành động, sự kiện diễn ra. Bằng việc sử dụng linh hoạt các từ ngữ chỉ hành động, tác phẩm đã vẽ nên một bức tranh sinh động về cuộc sống sinh hoạt của các nhân vật với các tầng lớp, giai cấp khác nhau, từ đó phần nào thấy được phong tục, tập quán của con người một cách đậm nét mang dấu ấn riêng của mỗi vùng. Các từ *tháp* (gánh), *kin* (ăn), *nịn* (nuốt), *gheo* (nhai)... thể hiện cuộc sống bình dị, gần gũi trong công việc lao động sản xuất hàng ngày như đốn củi, nấu cơm, kéo lưới của con người với dáng cằn cù, siêng năng, chịu thương chịu khó của người nông dân lao động bình dị ở vùng quê yên bình. Các từ *pắt* (bắt), *khả* (giết), *chót* (đốt), *tóp* (đập), *lộm* (ngã), *cheng* (tranh), *túc* (đánh) đã miêu tả sự ác liệt, gay go của các trận chiến, đồng thời làm nổi bật sức mạnh phi thường của người anh hùng Thạch Sanh trong các cuộc chiến đấu và chiến thắng những thế lực thù địch, góp phần tạo nên bức tranh sinh động về các hoạt động của nhân vật trong thế giới thực và thế giới kỳ ảo, giúp người đọc hình dung được về bối cảnh, diễn biến của câu chuyện. Các từ ngữ chỉ hoạt động không chỉ miêu tả các hoạt động của con người trong cuộc sống lao động thường nhật và trong cuộc chiến đấu với kẻ thù mà nó còn thể hiện rõ bản chất thâm độc của những kẻ xấu xa qua những hành động hãm hại Thạch Sanh như trong câu “*Ám khẩu nịn lòng gò páy giã*”, *nịn* có nghĩa là *nuốt*, xà tinh há miệng ra định ăn thịt Thạch Sanh, nhưng nhờ tài võ nghệ của mình, Thạch Sanh đã hạ gục được xà vương và sống sót. Hay trong câu “*Cheng au công hắt quan sự lạ*”, *cheng* có nghĩa là *tranh*, Lý Thông mưu mô đã tranh giành lấy công lao mà đáng lẽ phần thưởng đó thuộc về Thạch Sanh. Vốn là con người nhân hậu, thật thà, Thạch Sanh

không chỉ biết hiếu thảo chăm lo cho cha mẹ mình mà luôn biết đền đáp những công lao mà mọi người giúp đỡ, thể hiện rõ qua các từ miêu tả hành động của chàng. Vì gia đình khó khăn, giờ đây cha mẹ đã mất hết còn một mình cô cút trong nhà không còn gì, chỉ biết lạy hai lần để đáp lễ những hương thân đã giúp đỡ chàng. Những động từ *lạy* (lạy), *tên* (trả), cùng với đó là động từ “bày”, bày bát com chay ra cho mọi người ăn gọi là đáp lễ, chàng cúi lạy để trả ơn mọi người đã giúp đỡ mình vượt qua khó khăn.

Các từ chỉ hoạt động đã thể hiện lối sống, cách cư xử, nhân cách của các nhân vật cũng như các kiểu người khác nhau trong xã hội, chúng đóng vai trò vô cùng quan trọng trong việc tạo nên một câu chuyện sống động và hấp dẫn. Bằng cách sử dụng linh hoạt các từ miêu tả hành động, truyện thơ Nôm Tày *Thạch Sanh* đã tái hiện chân thực cuộc sống và các sự kiện, khắc họa rõ nét tính cách nhân vật, đồng thời tạo nên nhịp điệu và sự hấp dẫn cho câu chuyện. Những từ ngữ ấy đã miêu tả được cuộc sống của các nhân vật ở trong tác phẩm, qua đó cũng thể hiện được cuộc sống lao động sinh hoạt thường ngày của người dân, cũng như sự quan tâm yêu thương và giúp đỡ lẫn nhau trong khi khó khăn. Và những sự thâm hiểm độc ác của những nhân vật phản diện vẫn còn tồn tại một phần nhỏ trong cuộc sống đó. Tác giả đã thể hiện rõ được đời sống nhân vật trong tác phẩm truyện thơ Nôm Tày *Thạch Sanh*, đó cũng chính là những bài học đạo đức mà tác giả muốn gửi gắm đến cho người đọc, vừa thể hiện được những nét đặc sắc phong phú riêng về hệ thống từ ngữ của người Tày, vừa thể hiện những bài học về đạo lý làm người luôn được đề cao và truyền tụng trong đời sống nhân dân.

3.5. Từ chỉ tính cách

Lớp từ chỉ tính cách chỉ xuất hiện 2 từ đơn, chiếm 2,3%, thể hiện tính cách đối lập nhau đó là *ngày* (hiền) trong câu “*khou phyá bấu chiếu bí gần ngày*”, nghĩa là “núi rừng không chiếu bí người ngay” và *rại* (ác) ở câu “*đây rại vì giá nhá giá khôm*” nghĩa là “hay dờ xin đừng quở đừng hờn”. Số lượng lớp từ chỉ tính cách chiếm số lượng ít nhất trong tác phẩm nhưng đã góp phần giáo dục con người về đạo lý ở hiền gặp lành, ác giả ác báo, kẻ ác sẽ bị trừng trị và những người hiền lành, tốt bụng sẽ có một cuộc sống tốt đẹp, hạnh phúc.

Những câu thơ mộc mạc, giản dị đã khắc họa rõ nét tính cách đối lập giữa Thạch Sanh và Lý Thông. Đó là hai nét tính cách tiêu biểu của hai tuyến nhân vật hoàn toàn đối nghịch: Thạch Sanh đại diện cho tuyến nhân vật thiện (*ngày* - hiền), một anh hùng tài năng, dũng cảm và nhân hậu, luôn hết lòng vì mọi người, là một người con hiếu thảo luôn nghe lời dạy của cha mẹ, biết đền ơn với những người xung quanh đã cứu giúp trong lúc khó khăn nhất. Ngược lại, Lý Thông là một nhân vật *rại* (ác), đối lập hoàn toàn với Thạch Sanh, hắn được khắc họa là một kẻ gian xảo, tham lam và hèn nhát, thể hiện rõ bản chất của một kẻ xấu xa, nham hiểm, mưu toan làm mọi việc để mang lại lợi ích cho chính bản thân mình mà gây hại cho người khác, không lường trước những hậu quả đó. Sự đối lập giữa tính cách Thạch Sanh và Lý Thông không chỉ tạo nên một câu chuyện hấp dẫn mà còn mang ý nghĩa giáo dục sâu sắc, ca ngợi những phẩm chất tốt đẹp như sự lương thiện, dũng cảm và tài năng. Đồng thời, qua tính cách của Lý Thông đó là lời phê phán những nét tính cách xấu xa của một bộ phận người trong xã hội như tham lam, không dám đối mặt với khó khăn và sẵn sàng làm mọi thứ, kể cả hãm hại người khác để đạt được mục đích của mình. Cuối cùng, Lý Thông phải nhận lấy hình phạt thích đáng, đã khẳng định giá trị của công lý và lẽ phải trong cuộc sống, cái thiện chiến thắng cái ác, người tốt sẽ được đền đáp, giá trị đó vẫn còn nguyên vẹn đến ngày nay.

Từ chỉ tính cách được tác giả sử dụng trong tác phẩm thể hiện hai tuyến nhân vật thiện và ác đại diện cho Thạch Sanh và Lý Thông. Việc sử dụng hai từ *ngày* (hiền), *rại* (ác), lớp từ chỉ tính cách này chiếm số lượng nhỏ trong văn bản, nhưng đã thể hiện rõ được những nét tính cách của nhân vật chính diện và phản diện trong tác phẩm, cũng như trong đời sống hàng ngày luôn tồn tại hai tuyến nhân vật này, tác giả đã nói lên được tính cách của hai lớp người trong đời sống xã hội, nhằm giáo dục con người, cùng với đó thể hiện những nét văn hóa bản sắc riêng về lớp từ ngữ của người Tày.

4. Kết luận

Căn cứ vào hệ thống lớp từ ngữ miêu tả con người trong truyện thơ Nôm Tày Thạch Sanh được chúng tôi nghiên cứu thống kê thành bảng theo các lớp từ xưng hô, bộ phận, hoạt động, trạng thái, tính cách trong phần 3 kết quả nghiên cứu, những lớp từ ngữ này đã thể hiện sâu đậm tư tưởng tình cảm của đồng bào dân tộc Tày. Từ đó, chúng ta có thể thấy được hệ thống lớp từ chỉ người trong truyện thơ Nôm Tày *Thạch Sanh* ở bản dịch nghĩa và phiên dịch của tác giả Hoàng Triều Ân phong phú và đa dạng. Những lớp từ được người Tày sử dụng rộng rãi trong đời sống sinh hoạt hàng ngày, thể hiện được những nét văn hóa riêng biệt về ngôn ngữ của người Tày. Các từ ngữ miêu tả ngoại hình, hành động, tâm lý của nhân vật một cách cụ thể, giúp người đọc hình dung rõ nét về nhân vật, ngôn ngữ giản dị, gần gũi. Lớp từ ngữ được sử dụng thường là những từ mang tính chất dân gian, dễ hiểu, gần gũi với đời sống của người dân, miêu tả con người mang tính dân tộc sâu sắc phản ánh đời sống, tư tưởng, tình cảm của người dân Việt Nam. Ngôn ngữ trong truyện vừa gần gũi, vừa giàu tính nghệ thuật, góp phần tạo nên sức hấp dẫn đặc biệt của tác phẩm. Các từ ngữ miêu tả con người trong truyện thơ Nôm Tày *Thạch Sanh* không chỉ đơn thuần là những từ ngữ thông thường mà còn mang trong mình giá trị nghệ thuật và nhân văn sâu sắc. Chúng góp phần tạo nên một tác phẩm văn học mang đậm dấu ấn của ngôn ngữ dân gian Việt Nam, đặc biệt là tiếng Tày, có giá trị giáo dục cao trong trường học và đời sống, đặc biệt với những người yêu thích nghiên cứu về ngôn ngữ của người Tày.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] P. V. Luc, "Tay Nom Stories," *Folklore Magazine*, no. 3, p. 36, 1992.
- [2] M. K. Trinh, "Poetry stories of ethnic groups (Tay, Kinh, Thai) from a comparative perspective through poetic stories with the theme of heroes defeating evil," *Scientific Journal of Tan Trao University*, no. 11, pp. 5-12, 2019.
- [3] T. Vuong, "Promoting the value of Tay language and Tay Nom script: from the perspective of Vietnamese Thai studies," *Scientific Journal of Tan Trao University*, no. 7, pp. 5-12, 2018.
- [4] H. Q. Nguyen, "Researching the story of Vietnamese poetry and the Tay Nom poetry from the psychological-ethnic culture theory: History and prospects," *Journal of Social Sciences, Humanities & Education*, vol. 8, no. 4, p. 58-65, 2018.
- [5] H. T. Duong and H. T. Mai, "Special features of Tay Nom poetry from the perspective of ethnic culture," *Scientific Journal of Tan Trao University*, no. 11, pp. 13-18, 2019.
- [6] T. M. Nguyen, "Folk consciousness about cause and effect - karma in the Thach Sanh fairy tale," *Tra Vinh University Journal of Science*, no. 41, pp. 57-67, 2020.
- [7] D. Q. Tran, "Nom poetry stories from the perspective of popular culture," *Hong Duc University Journal of Science*, no. 41, pp. 27-33, 2018.